TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2024/HNST.
Ngày: 23/7/2024.
V/v tranh chấp:“ Ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**.

2. Ông **Quách Trung Sơn**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trường Duy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27/3/2024 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2024, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn*: Chị **Thạch Thị Th**, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2- *Bị đơn*: Anh **Chế Châu Ch**, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: : ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Thạch Thị Th trình bày:

Chị Thạch Thị Th với anh Chế Châu Ch kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/01/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, áp lực gia đình và anh Ch thường hay uống rượu kiếm chuyện đánh đập chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 3/2024 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là cháu Chế Kim Ánh K, sinh ngày 11/6/2009, hiện nay sống với chị Th.

Tài sản chung: có một căn nhà cấp 4 cất trên phần đất của cha, mẹ chồng.

Nợ chung: Không có.

Nay chị Th khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Chế Châu Ch.

- Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Chế Châu Ch có đơn vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Ch. Về con chung tiếp tục giao con chung là cháu Chế Kim Ánh K, sinh ngày 11/6/2009 cho chị Th nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Nợ chung: không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Chế Châu Ch nên xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Chế Châu Ch ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là " Ly hôn và nuôi con" theo quy định tại Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.2- Anh Chế Châu Ch có đơn xin vắng mặt căn cứ vào khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ch.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Th với anh Chế Châu Ch kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang vào ngày 29/10/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, áp lực gia đình và anh Ch thường hay uống rượu kiếm chuyện

đánh đập chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 3/2024 thì trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh Ch. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị Th với anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị Th với anh Ch đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2024 đến nay nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ và tại biên bản xác minh ngày 21/5/2024 thì xác định hiện tại chị Th và anh Ch đã sống ly thân nhau, anh Ch cũng xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th điều đó cho thấy anh cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Ch là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th ly hôn với anh Ch.

[3]- Về con chung: Chị Thạch Thị Th yêu cầu nuôi con chung là cháu Chế Kim Ánh K, sinh ngày 11/6/2009, Xét thấy hiện tại cháu K sống với chị Th có cuộc sống ổn định, chị Th nuôi dưỡng cháu tốt và cháu cũng có nguyện vọng sống với chị Th, hơn nữa các cháu còn nhỏ nên phải cần sự chăm sóc của mẹ tốt hơn. Căn cứ vào điều 81, điều 82 và điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

[4]- Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Tài sản chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nợ chung: không có.

[6]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]- Về án phí : Chị Thạch Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Th được ly hôn với anh Chế Châu Ch.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Chế Kim Ánh K, sinh ngày 11/6/2009 cho chị Thạch Thị Th nuôi dưỡng. Anh Chế Châu Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

Nếu anh Ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ch.

3- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: không có.

4- Án phí: Chị Thạch Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0015120 ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Thạch Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Chế Châu Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Việt Chương